

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 04/2024/DSST.

Ngày: 22/4/2024.

V/v “*Tranh chấp đồng cầm cố TS
Cty SRISAWA - Gi*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn.

Ông Nguyễn Bá Lưu.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Dương - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - KSV

Ngày 05 tháng 4 và ngày 22 tháng 4 năm 2023, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2023 về: *Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, mượn tài sản* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXX-DS ngày 19 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH SRISAWAD Việt N.

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn D, phường Bến Th, thành phố V, tỉnh Nghệ A.

Người đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Nh, sinh năm 1991

Đại chỉ: Số 8a Quốc lộ 9a, phường 5a, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Tr (Theo Giấy uỷ quyền số 04-06/2023/UQ-SVN ngày ngày 01/01/2023), có mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Khu phố An Hoà 1a, thị trấn Cửa T, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Tr, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 13/11/2023 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 13/9/2021, Bà Nguyễn Thị Gi đã ký với Công ty TNHH SRISAWAD Việt N – Chi nhánh Đông H, Quảng Tr theo Hợp đồng cầm cố tài sản số DHM210901013NA12X, số đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực

tuyển của Cục Đăng ký Quốc gia: Giaodichbaodam/botuphap:1426164408theoweb: <http://dktructuyen.moj.gov.vn/> đề cầm cố tài sản là 01 xe mô tô hai bánh BKS 74C1-050.54, loại xe Honda Air blade; màu đen đỏ; số khung: KLHJF2702BY252289, số máy: JF27E1042791; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 019402 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 07/01/2020 để nhận số tiền 10.100.000 (mười triệu một trăm ngàn) đồng; thời hạn cầm cố là 06 (sáu) tháng (từ ngày 13/9/2021-13/3/2022); lãi suất 1,1%/tháng; lãi quá hạn (phí trễ hạn) bằng 150% lãi suất cầm cố trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; phí thẩm định tài sản 4.0% tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền; mục đích cầm cố: Phục vụ tiêu dùng cá nhân. Sau khi ký hợp đồng cầm cố tài sản, do nhu cầu cần xe đi lại nên cùng ngày 13/9/2021, bà Nguyễn Thị Gi đã ký giấy mượn xe với Công ty TNHH SRISAWAD Việt N để mượn lại xe mô tô hai bánh BKS 74C1-050.54 làm phương tiện đi lại với thời hạn là 01 (một) tháng từ 13/9/2021/13/10/2021; địa điểm trả xe là số 85 Quốc lộ 9a, phường 5a, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Tr. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 13/02/2022, bà Gi đã thanh toán được 6.393.415 đồng tiền gốc và lãi phát sinh. Sau đó bà Gi không tiếp tục thực hiện việc trả nợ như đã cam kết và cũng không trả lại xe đã mượn cho Công ty. Mặc dù Công ty đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà Gi vẫn cố tình không thực hiện việc trả nợ vay và xe đã mượn cho Công ty.

Vì vậy, Công ty TNHH SRISAWAD Việt N khởi kiện yêu cầu Tòa án xử buộc bà Nguyễn Thị Gi phải thanh toán số tiền vay là 7.924.000 đ.

Trong đó gốc: 3.706.585.14đ, lãi 50.552.90đ, phí 224.238.45đ, phí trễ hạn (lãi quá hạn) 3.312.298đ.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phí thẩm định, nay yêu cầu bị đơn bị đơn thanh toán với tổng số tiền cụ thể: **5.336,000** (Năm triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn) đồng, trong đó gốc: 3,706,585đ, Lãi: 1,085,906đ (Số tiền gốc x 1.1% : 30 x 799 ngày), Tiền lãi quá hạn : 542,953đ (Số tiền gốc x 0.55% : 30 x 799); Rút 1 phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền phí thẩm định tài sản 4.0% tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền là: 1.958.000đ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Gi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe mô BKS 74C1-050.54, loại xe Honda Air blade mà bà Gi đã cầm cố. Buộc bà Gi phải trả lại xe đã cầm cố cho Công ty.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Gi đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật hợp lệ, nhưng bà không hợp tác, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không nhận các văn bản mà Tòa án cấp tổng đạt, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Gi không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai tại Tòa án và không tiến hành hòa giải được.

*** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã

tiến hành tố tụng, giải quyết, xét xử vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định; Nguyên đơn, người đại diện theo uỷ của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều Điều 70, 71, 86 BLTTDS; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70 và 72 BLTTDS.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 309, 310, 311, 312, 312, 314, 315, 316, 468, 494 và 499 của BLDS; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH SRISAWAD Việt N - đối với bà Nguyễn Thị Gi về: *Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, mượn tài sản.*

- Buộc bà Nguyễn Thị Gi phải trả cho Công ty TNHH SRISAWAD Việt N số tiền tính đến ngày 22/4/2024 là: 5.336,000 (năm triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn) đồng, trong đó gốc: 3,706,585đ, lãi trong hạn: 1,085,906đ, lãi quá hạn: 542,953đ.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn phải thanh toán đối với khoản tiền phí thẩm định tài sản 4.0%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền là: 1.958.000đ.

3. Buộc bà Nguyễn Thị Gi phải trả lại cho Công ty TNHH SRISAWAD Việt N 01 xe mô tô hai bánh BKS 74C1-050.54, loại xe Honda Air blade; màu đen đỏ; số khung: KLHJF2702BY252289, số máy: JF27E1042791 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 07/01/2020 mang tên Nguyễn Thị Gi.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Gi phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2023, tài liệu chứng cứ, tại hồ sơ vụ án thì các bên đương sự tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và mượn tài sản đã ký giữa Công ty TNHH SRISAWAD Việt N và bà Nguyễn Thị Gi, nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là: *Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, mượn tài sản*, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại khu phố An Hoà 1a, thị trấn Cửa T, huyện Vĩnh L, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng cầm cố tài sản và mượn tài sản được hai bên giao kết và thực hiện từ sau ngày 01/01/2017, nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định và các điều luật của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn là bà Nguyễn Thị Gi. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, bà Gi vẫn cố tình lẩn tránh, vắng mặt lần thứ hai mà không do trở ngại khách quan hoặc vì sự kiện bất khả kháng, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Gi là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung: Hợp đồng cầm cố tài sản DHM210901013NA12X, số đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đăng ký Quốc gia: Giaodichbaodam/botuphap:1426164408theoweb: <http://dktructuyen.moj.gov.vn/> ngày 13/9/2021, bà Nguyễn Thị Gi đã ký với Công ty TNHH SRISAWAD Việt N – Chi nhánh Đông H, Quảng Tr thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định của bộ luật dân sự, là giao dịch hợp pháp, có giá trị bắt buộc với các bên tham gia giao dịch theo quy định tại các Điều 309, 310, 311, 312, 312, 314, 315 và 316 của BLDS. Tài sản bà Giang cầm cố là 01 xe mô tô hai bánh BKS 74C1-050.54, loại xe Honda Air blade; màu đen đỏ; số khung: KLHJF2702BY252289, số máy: JF27E1042791 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 07/01/2020 để nhận số tiền 10.100.000 (mười triệu một trăm ngàn) đồng. Tại hợp đồng cầm cố hai bên thỏa thuận thời hạn cầm cố là 06 (sáu) tháng (13/9/2021-13/3/2022); lãi suất 1,1%/tháng; lãi quá hạn (phí trễ hạn) bằng 150% lãi suất cầm cố trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; phí thẩm định tài sản 4.0% tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Do đó, số tiền mà bà Gi phải trả cho nguyên đơn như sau:

- *Đối với số tiền gốc:* Sau khi cầm cố tài sản, bà Gi đã nhận số 10.100.000 (mười triệu một trăm ngàn) đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Gi đã thanh toán cho nguyên đơn được 6.393.415đ tiền gốc. Tính đến ngày 22/4/2024, bà Gi còn nợ nguyên đơn 3.706.585đ tiền gốc. Do bà Gi đã vi phạm các điều khoản ký trong hợp đồng cầm cố tài sản số DHM210901013NA12X ngày 13/9/2021 là không trả nợ đúng hạn. Vì vậy, cần buộc bà Gi phải trả cho nguyên đơn - Công ty TNHH SRISAWAD Việt N số tiền gốc còn thiếu là 3.706.585đ là phù hợp với quy định tại các Điều 309, 310, 311, 312, 312, 314, 315 và 316 của BLDS.

- *Đối với số tiền lãi và phí:* Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Gi đã thanh toán cho nguyên đơn được 6.393.415đ tiền gốc, tiền lãi. HĐXX thấy rằng: Mặc dù đây không phải là hợp đồng vay tài sản theo quy định của BLDS, nhưng các bên có thỏa thuận về lãi suất ghi trong hợp đồng cầm cố tài sản và không trái với quy định trong BLDS, nên cần chấp nhận tính lãi suất từ khi bà Gi vi phạm nghĩa vụ trả nợ và kể từ ngày 13/02/2022, bà Gi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố số DHM210901013NA12X ngày 13/9/2021 mà bà Gi đã ký với nguyên đơn, nên bà Gi phải chịu lãi trong hạn, phí trễ hạn (lãi quá hạn) kể từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/4/2024 là 1.629.415đ, trong đó lãi trong hạn 1.085.906đ, lãi quá hạn là 542.953đ.

Tại phiên toà, nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện: Buộc bị đơn phải thanh toán đối với khoản tiền phí thẩm định tài sản 4.0% tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền là: 1.958.000đ. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

- *Đối với hợp đồng mượn xe:* Sau khi ký hợp đồng cầm cố tài sản, cùng ngày 13/9/2021, nguyên đơn và bà Gi có ký thoả thuận mượn xe đối với xe mô tô hai bánh BKS 74C1-050.54, loại xe Honda Air blade; màu đen đỏ; số khung: KLHJF2702BY252289, số máy: JF27E1042791 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 07/01/2020 để làm phương tiện đi lại với thời hạn là 01 (một) tháng từ 13/9/2021 đến ngày 13/10/2021; địa điểm trả xe là số 85a Quốc lộ 9a, phường 5a, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Tr. Nhưng sau khi mượn xe, bà Gi đã sử dụng từ đó cho đến nay mà không trả lại xe như thoả thuận mà hai bên đã ký. HĐXX nhận thấy, hai bên ký cam kết mượn xe là phù hợp với quy định tại Điều 341 của BLDS. Bà Gi đã vi phạm nghĩa vụ cam kết trong giấy mượn xe nên phải trả lại xe mô tô hai bánh BKS 74C1-050.54, loại xe Honda Air blade; màu đen đỏ; số khung: KLHJF2702BY252289, số máy: JF27E1042791 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 07/01/2020 mang tên Nguyễn Thị Gi cho Công ty TNHH SRISAWAD Việt N là phù hợp với quy định tại Điều 314 của BLDS.

Như vậy, tính đến ngày 22/4/2024 bà Gi còn có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty TNHH SRISAWAD Việt N số tiền gốc, lãi và phí là: 5.336,000đ, trong đó gốc 3,706,585đ, lãi: 1,085,906đ, lãi quá hạn: 542,953đ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bà Nguyễn Thị Gi phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật và hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 309, 310, 311, 312, 312, 314, 315, 316, 468, 494 và 499 của BLDS; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH SRISAWAD Việt N - đối với bà Nguyễn Thị Gi về: *Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, mượn tài sản.*

- Buộc bà Nguyễn Thị Gi phải trả cho Công ty TNHH SRISAWAD Việt N số tiền tính đến ngày 22/4/2024 là: 5.336,000 (năm triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn) đồng, trong đó gốc: 3,706,585đ, lãi trong hạn: 1,085,906đ, lãi quá hạn: 542,953đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (23/4/2024), bà Nguyễn Thị Gi còn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố tài sản số DHM210901013NA12X ngày 13/9/2021 cho đến khi trả hết nợ gốc.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn phải thanh toán đối với khoản tiền phí thẩm định tài sản 4.0%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền là: 1.958.000đ.

3. Buộc bà Nguyễn Thị Gi phải trả lại cho Công ty TNHH SRISAWAD Việt N 01 xe mô tô hai bánh BKS 74C1-050.54, loại xe Honda Air blade; màu đen đỏ; số khung: KLHJF2702BY252289, số máy: JF27E1042791 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 07/01/2020 mang tên Nguyễn Thị Gi.

4. Trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đủ số tiền còn thiếu cho nguyên đơn, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố là xe mô tô hai bánh BKS 74C1-050.54 theo Hợp đồng cầm cố tài sản số DHM210901013NA12X ngày 13/9/2021 mà các bên đã ký để thu hồi số tiền còn thiếu.

5. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Gi phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí DSST. Hoàn trả cho Công ty TNHH SRISAWAD Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000062 ngày 29/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/4/2024); bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND H.Vĩnh Linh;
- CC THADS H.Vĩnh Linh;
- TAND T.Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Hoan

